TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HS-ST
Ngày: 05/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Xuân Dự

Ông Trần Văn Nghi.

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 4 – Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Văn N, tên gọi khác: không có, sinh năm: 1993; tại tỉnh Ninh Bình; CCCD số: 0370930008xx; nơi cư trú: xóm Â, xã K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: công giáo; con ông: Trần Văn T (đã chết) và bà Trần Thị H; vợ: Trần Thị T1, sinh năm 1992, con: có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Lịch sử bản thân:

- Bản án số 15/HSST ngày 19/04/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 07 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", án phí HSST 200.000 đồng; buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 400.000 đồng để tịch thu sung ngân sách nhà nước. N đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2021, chấp hành xong khoản án phí ngày 09/6/2017 và nộp 400.000 đồng sung ngân sách nhà nước ngày 25/7/2017.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 03/11/2025 đến ngày 12/11/2025 chuyển "Tạm giam". Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh N. Có mặt

- Người chứng kiến: anh Chu Văn T2, anh Nguyễn Văn N1. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn N là người nghiện ma tuý. Buổi chiều ngày 03/11/2025, N đi bộ từ nhà đến khu vực nhà thờ C1 thuộc xã K, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, N gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại Heroine với giá 500.000 đồng. N bỏ gói ma túy mua được vào 01 phong bì thư mang theo người từ trước, cất giấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc, sau đó đi bộ ra đường Q bắt xe bus đi xuống xã K chơi. Đến hồi 14 giờ cùng ngày, N xuống xe tại khu vực ngã ba gần cây xăng K và đi bộ vào đường trục nhà thờ xứ T3 thuộc xóm K, xã B, tỉnh Ninh Bình. Lúc này, TỔ công tác Công an xã B đang làm nhiệm vụ, phát hiện N có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với N. N đã tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên trái đang mặc ra giao nộp 01 phong bì thư bên trong có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng, N khai nhận là ma túy loại Heroine mua về sử dụng cho bản thân. Ngay tại chỗ, Tổ công tác Công an xã B đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với Trần Văn N.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Trần Văn N 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng đựng trong phong bì thư ký hiệu QT1 và số tiền 170.000 đồng.

Tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu QT1, bên trong chứa chất cục dạng bột màu trắng có khối lượng 0,1753 gam, ký hiệu M gửi trưng cầu giám định

Bản kết luận giám định số 1171/KL-KTHS ngày 10/11/2025 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận: loại Heroine.

Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1753 gam, là ma túy loại Heroine có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sư năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) và là chất ma túy được quy định tại Danh mục 11, số thứ tự thứ 9, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ

Quá trình điều tra, Trần Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định 0,1477 gam Heroine (ký hiệu M) và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 01 phong bì thư, 01 mảnh giấy màu trắng dùng để đựng chất ma túy thu giữ ban đầu của Trần Văn N được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Ninh Bình để giải quyết theo vụ án.

Đối với số tiền 170.000 đồng thu giữ của Trần Văn N là tài sản của N không sử dụng vào việc phạm tội, được chuyển đến tài khoản của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh N để giải quyết cùng vụ án.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 12 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn Ninh về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1, 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại điện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 39 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/11/2025.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng, bao gồm: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định 0,1477 gam Heroine (ký hiệu M) và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 01 phong bì thư, 01 mảnh giấy màu trắng dùng để đựng chất ma túy thu giữ ban đầu

Trả lại cho bị cáo số tiền 170.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Ninh Bình đã truy tố và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL17-BL18), Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng và giao nhận đối tượng giám định (BL28), Kết luận giám định số 1711/KL-KTHS ngày 10/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh N (BL29) và các tang vật, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 14 giờ ngày 03/11/2025, tại xóm K, xã B, bị cáo Trần Văn N có hành vi tàng trữ 0,1753 gam ma tuý loại hêrôin để sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi tàng trữ 0,1753 gam ma tuý loại hêrôin trong người để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép và cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Trực tiếp là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội.

Theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025):

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, C, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025). Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 07 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

[4] Về hình phạt: xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, khối lượng chất ma tuý bị cáo tàng trữ, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cần phải có hình phạt thích đáng đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, có như vậy mới có tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và cho xã hội, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với các vật chứng đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Ninh Bình gồm 01 phong bì niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định 0,1477 gam Heroine (ký hiệu M) và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 01 phong bì thư, 01 mảnh giấy màu trắng dùng để đựng chất ma túy thu giữ ban đầu của Trần Văn N là các vật cấm tàng trữ, các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 170.000 đồng là tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy: bị cáo khai nhận mua của người không quen biết, không nhớ đặc điểm nhận dạng nên không có cở sở để điều tra, xử lý.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025);

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/11/2025.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định 0,1477 gam Heroine (ký hiệu M) và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong;

+ 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 01 phong bì thư, 01 mảnh giấy màu trắng dùng để đựng chất ma túy thu giữ ban đầu

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/01/2026 giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Ninh Bình)

- Trả lại cho bị cáo số tiền 170.000 đồng (một trăm bẩy mươi ngàn đồng)

(Số tiền 170.000 đồng đã nộp vào phòng G, kho bạc nhà nước Khu vực E, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 05/02/2026.

. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hánh án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 4 – Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 4 – Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 4;
- Cơ quan Điều tra tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THA hình sự tỉnh Ninh Bình;
- THA dân sự khu vực 4;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bích Hồng